

Số: 3254/2022/QĐST- KDTM

Thành phố Thủ Đức, ngày 26 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 844/2021/TLST-DS 28/12/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Căn cứ Văn bản ý kiến đối với biên bản hoà giải thành đề ngày 11/8/2022 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Thương mại Bảo Sơn.

Căn cứ Văn bản ý kiến đối với biên bản hoà giải thành đề ngày 11/8/2022 của bị đơn bà Trần Thị Diệu L.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP D.

Địa chỉ: Số AA đường B, phường C, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T

Bị đơn: Bà Trần Thị Diệu L và Ông Lưu Hồng N

Địa chỉ: B11 tầng 18, Chung cư H, số X đường Y, phường Z, Tp. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông S

Địa chỉ: Số DD đường E, Phường F, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP D ủy quyền ông Nguyễn Văn T đại diện và bị đơn ông Lưu Hồng N cùng thống nhất thỏa thuận như sau:

Ông Lưu Hồng N và bà Trần Thị Diệu L còn nợ Ngân hàng TMCP D tổng cộng tính đến ngày 10/8/2022 với tổng số tiền là 1.201.757.535 đồng (*Một tỷ, hai trăm lẻ một triệu bảy trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm ba mươi lăm đồng*) (dư nợ tạm tính đến ngày 10/8/2022), trong đó nợ gốc trong hạn: 1.029.302.000 đồng, nợ gốc quá hạn: 10.668.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 101.992.370 đồng, nợ lãi quá hạn: 12.343.165 đồng, nợ thẻ tín dụng: 47.452.000 đồng, các bên thống nhất ông Lưu Hồng N và bà Trần Thị Diệu L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP D tổng số tiền là 1.201.757.535 đồng (*Một tỷ, hai trăm lẻ một triệu bảy trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm ba mươi lăm đồng*) chậm nhất vào ngày 10/11/2022.

Kể từ ngày 11/8/2022 tiền lãi sẽ tiếp tục phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa hoàn trả theo mức lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng cho vay số 772016.18.280.4*****.TD ngày 29/8/2018, Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số 772016.18.280.4*****.TD.PL01 ngày 03/10/2018 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số LTI18234000***.ST01/LD1824179*** ngày 29/8/2018 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp ông Lưu Hồng N, bà Trần Thị Diệu L thanh toán đủ số nợ nêu trên mà không phải thực hiện việc phát mại tài sản của ông Lưu Hồng N, bà Trần Thị Diệu L thì Ngân hàng TMCP D có trách nhiệm thực hiện thủ tục xóa thế chấp và trả lại tài liệu đã nhận của ông Lưu Hồng N, bà Trần Thị Diệu L bao gồm: Văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán Căn hộ số F**-B**, chung cư cao cấp H, phường Z, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, số công chứng 007***, quyển số 08.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/8/2018 tại Văn phòng công chứng Nguyễn C, Thành phố Hồ Chí Minh và Hợp đồng mua bán căn hộ

chung cư thuộc dự án chung cư cao cấp H, phường Z, Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong trường hợp ông Lưu Hồng N, bà Trần Thị Diệu L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP D được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm là Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 90/BS13/HĐMB ngày 26/8/2013 giữa Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông S và ông Huỳnh Văn X; Văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán căn hộ số công chứng 007*** ngày 29/8/2018 do Văn phòng Công chứng Nguyễn C chứng nhận, xác nhận của Chủ đầu tư ngày 02/10/2018 về việc chuyển nhượng hợp đồng mua bán giữa ông/bà Huỳnh Văn X - Phạm Thị Thu S và ông/bà Lưu Hồng N – Trần Thị Diệu L về việc mua bán, chuyển nhượng căn hộ số F**-B**, Căn hộ: B11, tầng 18, diện tích sàn căn hộ 77.3 m² thuộc dự án Chung cư cao cấp H tại số X đường Y, phường Z, Quận 2 (nay là Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh. Trường hợp sau khi phát mại mà giá trị tài sản phát mại lớn hơn số nợ ông Lưu Hồng N, bà Trần Thị Diệu L còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP D thì ông Lưu Hồng N, bà Trần Thị Diệu L được quyền hưởng giá trị chênh lệch lớn hơn này. Trường hợp sau khi phát mại mà giá trị tài sản phát mại nhỏ hơn số nợ ông Lưu Hồng N, bà Trần Thị Diệu L còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP D thì ông Lưu Hồng N, bà Trần Thị Diệu L có trách nhiệm thanh toán nốt số nợ còn lại.

Các bên thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP D tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 (năm triệu) đồng theo Phiếu thu ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức.

Về án phí: Ông Lưu Hồng N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 24.026.363 đồng (hai mươi bốn triệu không trăm hai mươi sáu ngàn ba trăm ba mươi sáu đồng). Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP D đã nộp là 24.354.238 đồng (hai mươi bốn triệu ba trăm năm mươi bốn ngàn hai trăm ba mươi tám đồng) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0025121 do Chi cục thi hành án thành phố Thủ Đức lập ngày 22/12/2021. Ông Lưu Hồng N chưa nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS Thành phố Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP./.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Thanh Nga